| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 432/2024/DS-PT
Ngày: 08/7/2024
*V/v Đòi quyền sử dụng đất là di sản thừa kế*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Liên Anh

*Các Thẩm phán:* Ông Chu Tuấn Anh

Bà Ngô Tuyết Băng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thùy Trang, Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội*:** Ông Lê Đức Phương, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2024/TLPT-DS ngày 22/02/2024 về việc "*Đòi quyền sử dụng đất là di sản thừa kế*".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2023/DSST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 225/2024/QĐ-PT ngày 25/4/2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 357/2024/QĐPT- HPT ngày 12/6/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Chiến T, sinh năm 1973

Trú tại: Phòng 205, nhà B7, TT Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

**Bị đơn:** Ông Tô Đình M, sinh năm 1955.

Trú tại: Thôn Úc Lý, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

*Đại diện theo ủy quyền*:

- Bà Đỗ Hải Hà, sinh năm 1974.

HKTT: Số 6 ngách 46 Linh Quang, Văn Chương, Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Kim Anh, sinh năm 1995.

HKTT: Thôn Trung Đạo, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Bà Trần Thị Ngọc, sinh năm 2001.

HKTT: Thôn Giang Đông, xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ liên hệ của chị Hà, chị Kim Anh và chị Ngọc: Tầng 6, số 17 Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

(*Theo Giấy ủy quyền số công chứng: 001108 quyển số: 01/2024 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 29/3/2024 tại Văn phòng công chứng Phạm Thu Hằng*)

*Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn*: Luật sư Đặng Trường Sơn – Công ty Luật TNHH An Hòa, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: Tầng 6, số 17 Yên Lãng, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Trương Thị Thoa, sinh năm 1958 (vợ ông Miền)
- Anh Tô Chí Chung, sinh năm 1984 (con đẻ ông Miền)
- Chị Tô Thị Hòa, sinh năm 1984 (con đẻ ông Miền)
- Chị Trương Thị Hải Mùa, sinh năm 1988 (vợ anh Chung)

Cùng địa chỉ: Thôn Úc Lý, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

- Bà Dương Thị Chiến, sinh năm 1947 (mẹ đẻ ông Thắng)

Địa chỉ: Phòng 205, nhà B7, TT Thanh Xuân Bắc, quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội.

- Cụ Nguyễn Thị Kim Xuyên, sinh năm 1934 (đã chết),

*Những người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của cụ Xuyên:*

- Cụ Nguyễn Phạm Mai;
- Cụ Vũ Thị Kít;
- Ông Trần Hữu Hậu;
- Bà Trần Thị Minh Hiền;
- Bà Trần Thị Minh Nguyệt.

Cùng địa chỉ: Số nhà 17, Nguyễn Văn Cừ, Khu Phố 3, phường 2, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Nguyễn Kiều Anh, sinh năm 1938
- Ông Nguyễn Nghiêm Nhan, sinh năm 1962 (con đẻ của cụ Nguyễn Kiều Anh)
- Ông Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1964 (con đẻ của cụ Nguyễn Kiều Anh)
- Ông Nguyễn Thế Khanh, sinh năm 1969(con đẻ của cụ Nguyễn Kiều Anh)

Cùng địa chỉ: Số nhà 27, Ngõ 273, đường Âu Cơ, phường Quảng An, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

- Bà Nguyễn Thị Bèo, sinh năm 1952 (con nuôi cụ Nguyễn Thị Nhài)

Địa chỉ: Số nhà 82, Đặng Huy Trứ, phường Vĩnh Nguyên, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Tô Thị Lam, sinh năm 1958 (con gái cụ Nguyễn Thị Quạt)

Địa chỉ: Số 238, Đường Tua 2, Khu Phố 2, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- Bà Tô Thị Sớ, sinh năm 1950 (con gái cụ Nguyễn Thị Quạt)

Địa chỉ: Số nhà 25, Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

- Bà Tô Thị Ninh, sinh năm 1962.

Trú tại: Thôn Úc Lý, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội (con gái cụ Nguyễn Thị Quạt).

*Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Chiến T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Dương Thị Chiến là:* Ông Nguyễn Đức Toàn, sinh năm 1974; Địa chỉ: Căn 04, tầng 9, Tòa HH 01B, khu Đô Thị Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của bà Tô Thị Sớ:* Chị Hoàng Thị Sính, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số nhà 25B, Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo ủy quyền của anh Tô Chí Chung, chị Tô Thị Hải Mùa là:* Ông Tô Đình M.

Do có kháng cáo của ông Tô Đình M là bị đơn trong vụ án.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo án sơ thẩm vụ án có nội dung như sau:**

***Nguyên đơn ông Nguyễn Chiến T trình bày:***

Cụ Nguyễn Thị Thành, không rõ năm sinh, chết năm 1963 và cụ Nguyễn Phạm Hạp (năm sinh và năm chết không rõ) là vợ chồng, hai cụ sinh ra được 05 người con, 01 con chết từ lúc còn nhỏ còn 04 người, gồm có:

**1. Con thứ nhất**: Ông **Nguyễn Văn Mai**, (bí danh Cao Phong), năm sinh, năm chết không rõ, ông Mai có hai vợ:

- Vợ thứ nhất là bà **Vũ Thị Kít** (sinh và chết không rõ năm), sinh ra được bà Nguyễn Thị Kim Xuyên (đã chết). Bà Xuyên có chồng là Trần Hữu Lộc (chết), sinh ra được các con đẻ là Trần Hữu Hậu, Trần Thị Minh Hiền, Trần Thị Minh Nguyệt. Địa chỉ: Số nhà 017, Nguyễn Văn Cừ, Khu Phố 3, Phường 2, Tp. Tây Ninh, Tỉnh Tây Ninh.

- Vợ thứ hai là **Nguyễn Thị Đức** (sinh và chết không rõ năm), sinh ra được ông Nguyễn Thế Vinh (chết năm 2014), có vợ là bà Nguyễn Kiều Anh, sinh năm 1938. Ông Vinh và bà Anh sinh ra được các con đẻ là Nguyễn Nghiêm Nhan, sinh 1962, Nguyễn Anh Tuấn, sinh năm 1964 và Nguyễn Thế Khanh, sinh 1969. Địa chỉ: Nhà số 27, ngõ 273, đường Âu Cơ, Phường Âu Cơ, quận Tây Hồ, Hà Nội.

**2. Con thứ hai:** Bà **Nguyễn Thị Nhài** (sinh, chết không rõ năm), lấy ông Nguyễn Văn Lạch (sinh, chết không rõ năm), không có con đẻ, có 01 con nuôi duy nhất là bà Nguyễn Thị Bèo, sinh năm 1952. Địa chỉ: Số nhà 82, Đặng Huy Trứ, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

**3. Con thứ ba:** Bà **Nguyễn Thị Quạt**, sinh năm 1921, chết năm 2015 lấy ông **Tô Đình Cường**, sinh khoảng năm 1911, chết năm 1994. Ông, bà sinh ra được các con đẻ gồm: Bà **Tô Thị Sớ,** sinh năm 1950; Địa chỉ: số nhà 20, phố Nguyễn Thái Học, phường Quang Trung, Hà Đông; Ông **Tô Đình M**, sinh năm 1955. Địa chỉ: Thôn Úc Lý, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội. Bà **Tô Thị Lam**, sinh năm 1958. Địa chỉ: Số 238, đường Tua Hai, Khu Phố 2, Phường 1, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh. Bà **Tô Thị Linh**, sinh năm 1961. Địa chỉ: Thôn Úc Lý, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Tp. Hà Nội.

**4. Con thứ tư:** Ông **Nguyễn Phạm Liệt** (*Nguyễn Mạnh Liệt*), sinh năm 1925, chết 2003 có vợ là bà **Dương Thị Chiến**, sinh năm 1947, có 01 người con đẻ là: Ông **Nguyễn Chiến T,** sinh năm 1973; Địa chỉ: Phòng 205, nhà B7, TT Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân, Tp. Hà Nội.

Nguồn gốc diện tích đất 214m$^2$, số thửa 14, tờ bản đồ số 8 tại xóm 3, thôn Úc lý, xã Thanh Văn, Thanh Oai chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của cụ Nguyễn Thị Thành. Năm 1963 cụ Thành lập chúc thư phân chia tài sản cho 02 người con, trong đó ông Nguyễn Phạm Liệt (*Nguyễn Mạnh Liệt*) là con út của cụ được 01 phần, thửa đất này đang mang tên ông Nguyễn Mạnh Liệt (là bố đẻ của nguyên đơn ông Nguyễn Chiến T). Phần đất còn lại cụ cho người con gái là bà

Nguyễn Thị Quạt mẹ đẻ ông Tô Đình M, hiện phần đất này ông Tô Đình M đang quản lý, sử dụng.

Việc chia đất cho các con được thể hiện: Chia cho bà Quạt được 01 phần đất (*có 04 m đầu nhà cắt ra cho con gái tôi và 03 thước ngõ đi về đằng trước cửa nhà, vì Nguyễn Thị Quạt là con gái có công nuôi tôi từ kháng chiến đến nay...*", phần đất còn lại và nhà để cho người con trai là ông Nguyễn Mạnh Liệt (bố đẻ ông Thắng). Còn 02 người con là ông Nguyễn Phạm Mai, và bà Nguyễn Thị Nhài không thấy thể hiện việc cho đất. Sau khi cụ Thành chết mẹ con ông Tô Đình M đã thay khóa cổng ngăn cản việc sử dụng phần đất của cụ Thành chia cho ông Nguyễn Phạm Liệt, sự việc được chính quyền xã, huyện trong các gian đoạn đó hòa giải, làm việc nhiều lần nhưng không thành, đến năm 2003 ông Liệt chết, nay ông Nguyễn Chiến T là con duy nhất khởi kiện đòi lại phần di sản thừa kế là quyền sử dụng đất của ông Nguyễn Phạm Liệt.

**** Bị đơn ông Tô Đình M trình bày:***

Nguồn gốc phần đất tại xóm 3, thôn Úc lý, xã Thanh Văn, Thanh Oai có diện tích khoảng 214m$^2$, số thửa 14, tờ bản đồ số 08(1996), hiện chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hiện anh Thắng đang khởi kiện ông là của cụ Nguyễn Thị Thành (sinh không rõ năm, chết 1963) là của bà ngoại ông, cụ ông là Nguyễn Phạm Hạp (chết từ khi ông chưa sinh ra) và là ông ngoại ông để lại, hai cụ sinh ra được 05 người con, chết 01 từ lúc còn nhỏ, hiện tại còn 04 người, như phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là đúng ông không bổ sung gì thêm.

Ông cho biết 04 người con còn lại thì có hai bà con gái, hai người con trai, lớn lên hai người con trai đi công tác, kháng chiến. Một bà con gái đi lấy chồng, chỉ còn duy nhất mẹ đẻ ông là bà Nguyễn Thị Quạt ở lại lấy bố ông là Tô Đình Cường(ở rể) và ở trên một phần diện tích đất đó và sinh ra anh, chị em của ông cho đến tận bây giờ.

Phần đất tại xóm 3, thôn Úc Lý, xã Thanh Văn có diện tích 214m$^2$, số thửa 14 trước đây là khoảng hơn 400m$^2$, khoảng những năm 1961 chỉ cụ Thành phân định chia cho mẹ ông một phần đất khoảng 1/2 trên tổng số đất là hơn 400m$^2$(*việc chia đất, hay mua bán này có văn bản giấy tờ hay không thì ông không biết, vì thời kỳ đó bố ông đi ở rể nên mẹ con có thể là không thích nên được bà ngoại ông cho ra ở phần đất đó liền cùng một thửa*). Khi bố mẹ ông ra ở đó là khoảng năm 1961 đến năm 1996 ông đập đi xây lại như hiện nay. Hiện tại ông là người đang đứng tên mảnh đất này trong sổ của xã Thanh Văn tại thửa đất số 13, tờ bản đồ số 8, diện tích 234m$^2$. Còn phần đất và nhà ở của cụ Thành thì ông Liệt là người đang đứng tên. Toàn bộ diện tích đất nêu trên đều là của cụ Thành và cụ Hạp, trong quá trình sử dụng do phần cổng của các cụ xây từ những năm 1921, do lâu năm nên khoảng 25 năm trước ông đã sửa lại cổng trên đúng vị trí cũ của các cụ để lại và sửa chữa nhiều phần tài sản của cả hai thửa đất nêu trên, còn ngoài ra tất cả các hạng mục của các cụ vẫn giữ nguyên như hiện nay.

Còn về Chúc thư cụ Thành lập năm 1963 chia đất cho các con thì ông có quan điểm không thừa nhận nội dung chúc thư là của cụ Thành, tuy nhiên ông cũng không có căn cứ tài liệu nào chứng minh đấy không phải là chúc thư cụ Thành lập và trong giai đoạn giải quyết ông không có yêu cầu đề nghị giám định đối với toàn bộ nội dung, chữ ký, chữ viết của cụ Thành. Với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

ông không đồng ý vì đây là di sản thừa kế của cụ Thành, nên các con đẻ của cụ Thành đều có quyền ngang nhau về di sản của cụ.

**** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

**Bà Trương Thị Thoa**, cùng các con đẻ là Tô Chí Chung, Tô Thị Hòa là vợ và các con đẻ của ông Tô Đình M: Đồng nhất quan điểm như trình bày của ông Miền và không có yêu cầu gì khác.

**Bà Nguyễn Thị Kim Xuyên**: Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai đã có quyết định ủy thác thu thập chứng cứ đến Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tại bản tự khai bà trình bày: Nguồn gốc tài sản tại xóm 3, thôn Úc Lý, xã Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Nội có diện tích 214m$^2$, số thửa 14, tờ bản đồ số 8 hiện đang có tranh chấp giữa ông Thắng với ông Miền là của ông bà nội: Cụ Nguyễn Phạm Hạp và cụ Nguyễn Thị Thành, trước năm 1945 diện tích đất này bà nội đã cho bố mẹ bà quản lý sử dụng, do bố mẹ ly hôn, đang trong giai đoạn giải quyết thì Cách mạng tháng 8 thành công và kháng chiến chống Pháp nổ ra nên không thể tiếp tục giải quyết. Về bản chúc thư lập năm 1963 của cụ Nguyễn Thị Thành, nếu bản chúc thư này là thật thì loại bố bà là ông Nguyễn Phạm Mai ra, thực chất giành lấy 1/2 diện tích đất này, do đó mảnh đất này là thuộc về bố mẹ bà là ông Mai và bà Kít, do điều kiện ở xa và không có nhu cầu sử dụng bà giao lại cho ông Tô Đình M là con trai bà Quạt quản lý, sử dụng và lo thờ cúng tổ tiên.

**Ngày 22/9/2023 tại phiên tòa ông Tô Đình M cho biết cụ Nguyễn Thị Kim Xuyên đã chết**, để đảm bảo quyền lợi cho người kế thừa tố tụng của cụ Xuyên, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai đã ủy thác việc thu thập thông tin, địa chỉ của người kế thừa tố tụng của cụ Xuyên. Tại Biên bản xác minh ngày 06/11/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh cho biết: Cụ Nguyễn Thị Kim Xuyên có cư trú và sinh sống tại địa chỉ trên, nhưng đã chết 02 năm nay, cụ Xuyên có 03 người con là Trần Hữu Hậu, Trần Thị Minh Hiền và Trần Thị Minh Nguyệt, hiện tại hai người con gái sinh sống ở Thành phố Hồ Chí Minh, còn người con trai sống nhà công vụ, nhà ở hiện tại của cụ Xuyên đang cho thuê, Tòa án thành phố tỉnh Tây Ninh đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng của tòa án theo luật định.

**Bà Nguyễn Kiều Anh** cùng các con đẻ của bà là ông Nguyễn Thế Anh, ông Nguyễn Anh Tuấn, ông Nguyễn Nghiêm Nhan, sau khi thụ lý vụ án toà án đã nhiều lần gửi giấy báo và trực tiếp đến nhà đương sự để tiến hành các biện pháp giải quyết theo quy định của tố tụng dân sự, tuy nhiên chỉ có bà Nguyễn Kiều Anh có văn bản trình bày về quan hệ huyết thống, về nguồn gốc tài sản hiện đang có tranh chấp và quan điểm của bà về việc xử lý tài sản hiện đang có tranh chấp là để dùng vào việc thờ cúng chung, còn đối với bản di chúc của cụ Thành thì bị bác bỏ, ngoài quan điểm trình bày bằng văn bản kể trên thì bà Kiều Anh cùng các con đẻ của bà không có bất cứ quan điểm nào khác.

**Bà Nguyễn Thị Bèo**: Trong quá trình giải quyết Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai đã có quyết định ủy thác thu thập chứng cứ, tại Biên bản lấy lời khai ngày 04/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, bà Bèo cho biết: Bà là con nuôi của cụ Nguyễn Thị Nhài, bố nuôi là ông Nguyễn Văn Binh, năm sinh năm mất của hai cụ bà đều không nhớ, về nguồn gốc tài sản hiện đang có tranh chấp là của ông bà nội ông Thắng và cũng là ông bà ngoại của ông Miền, việc các cụ phân chia di sản và lập chúc thư phân chia cho ai như thế nào bà cũng không

biết, nay có tranh chấp bà đề nghị tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật và có quan điểm xin được vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

**Bà Tô Thị Lam**: Sau khi được Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh tống đạt thông báo thụ lý và Tại bản tự khai ngày 15/5/2020 bà Lam cho biết sinh ra và lớn lên tại xóm 3, thôn Úc Lý, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Hà Nội, lớn lên đi công tác mỗi người một công việc, về bản chúc thư của cụ Thành thì bà trình bày: Bà không tin đây là ý của cụ ngoại và không chấp nhận di chúc, giờ cậu của bà (ông Liệt) mất rồi thì em Thắng lại về đòi nhà và nói là vì bố Thắng có tên trong sổ địa chính, theo bà nghĩ, nếu mời địa chính về đo đất thì sẽ có tên ngay và có quan điểm xin được vắng mặt trong quá trình tòa án giải quyết vụ kiện.

**Bà Tô Thị Sớ**, người đại diện theo ủy quyền của bà Sớ là chị Hoàng Thị Sính trình bày bà sinh ra và lớn lên trên mảnh đất đang tranh chấp hiện nay, sau năm 1973 ông Nguyễn Mạnh Liệt có con là Nguyễn Chiến T với bà Dương Thị Chiến, tuy nhiên bà Chiến chưa một lần về thăm quê, nay em Thắng về đòi đất là không được vì năm 1997 UBND xã Thanh Văn đã ra thông báo(bản phô tô) ghi rõ là để làm nơi thờ cúng chung, còn bản di chúc là chưa đủ cơ sở pháp lý, nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đúng pháp luật.

**Bà Tô Thị Ninh:** Tại bản tự khai ngày 12/3/2020 bà trình bày bà là con đẻ của bà Nguyễn Thị Quạt, sinh ra và lớn lên trên mảnh đất số 14, tờ bản đồ số 8 tại thôn Úc Lý xã Thanh Văn cùng các anh chị em trong gia đình với bà ngoại và mẹ, nay em Thắng về đòi đất bà không đồng ý bà mong em Thắng về nhà cùng các anh và các chị ngày giỗ cho được vui vẻ.

***Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2023/DSST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội đã quyết định:***

**Xử:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Chiến T, người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Đức Toàn, về việc: Đòi quyền sử dụng đất là di sản thừa kế, tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 8, địa chỉ: Thôn Úc Lý, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Công nhận diện tích đất 210,8m$^2$ được giới hạn bởi các điểm từ 1,2,3,4,5,5',6,7,8 có giá trị 632.400.000 đồng (sáu trăm ba mươi hai triệu bốn trăm nghìn đồng) thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 8, địa chỉ: Thôn Úc Lý, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 có giá trị 11.430.000 đồng là di sản thừa kế của ông Nguyễn Mạnh Liệt(Nguyễn Phạm Liệt), người thừa kế của ông Liệt là ông Nguyễn Chiến T và bà Dương Thị Chiến.

Công nhận phần diện tích 5,24m$^2$ được giới hạn bởi các điểm 5',9,10.6 là ngõ đi chung của thửa đất số 13 và 14 thuộc quyền sử dụng của hộ ông Tô Đình M, bà Trương Thị Thoa, anh Tô Chí Chung, chị Tô Thị Hòa và ông Nguyễn Chiến T, bà Dương Thị Chiến. (Có sơ đồ kèm theo bản án.)

Ông Nguyễn Chiến T phải thanh toán giá trị các cây trồng trên đất tại thửa đất số 14 cho ông Tô Đình M là 8.700.000đồng và 11.430.000 đồng tiền sửa chữa nhà. Tổng là: 20.130.000 đồng.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Không nhất trí với quyết định của bản án sơ thẩm, bị đơn ông Tô Đình M có đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm.

**Tại phiên tòa phúc thẩm:**

***Đại diện theo ủy quyền của bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp*** đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm do: Bản án sơ thẩm không đánh giá chứng cứ một cách đầy đủ. Có sai lầm trong việc áp dụng pháp luật, giải quyết vượt quá phạm vi khởi kiện của nguyên đơn. Đất tranh chấp là di sản thừa kế của cụ Hạp và cụ Thành, Bản án sơ thẩm căn cứ Chúc thư để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không phù hợp. Không xem xét công sức của ông Miền trong việc giữ gìn, tôn tạo đất là chưa đảm bảo quyền lợi của ông Miền.

***Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*** Đất tranh chấp đã được ông Liệt kê khai đứng tên trong hồ sơ địa chính trên cơ sở Chúc thư của cụ Thành. Quá trình hai bên có tranh chấp UBND huyện đã có Văn bản số 115 /CV – UB ngày 10/01/1998 của UBND huyện Thanh Oai về việc trả lời đơn giải quyết tranh chấp. Đề nghị HĐXX giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện theo ủy quyền của bà Tô Thị Sớ là chị Hoàng Thị Sính*** thống nhất với ý kiến của người đại diện theo ủy quyền của ông Miền, đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm.

HĐXX công bố lời khai của các đương sự vắng mặt.

**Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội:**

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Sau khi phân tích nội dung vụ kiện, đại diện VKS nhân dân Thành phố Hà Nội đề nghị HĐXX áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2023/DSST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa xét thấy:

**Về hình thức:** Đơn kháng cáo của bị đơn ông Tô Đình M nộp trong hạn luật định, ông Tô Đình M là người cao tuổi nên được miễn nộp dự phí kháng cáo, về hình thức là hợp lệ.

**Về tố tụng:**

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Ông Trần Hữu Hậu, bà Trần Thị Minh Hiền, bà Trần Thị Minh Nguyệt; bà Nguyễn Kiều Anh, ông Nguyễn Nghiêm Nhan, (con đẻ của cụ Nguyễn Kiều Anh), ông Nguyễn Anh Tuấn (con đẻ của cụ Nguyễn Kiều Anh), ông Nguyễn Thế Khanh (con đẻ của cụ Nguyễn Kiều Anh); bà Nguyễn Thị Bèo, bà Tô Thị Lam, bà Tô Thị Ninh (con gái cụ Nguyễn Thị Quạt).

Đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, HĐXX xét xử vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan nêu trên theo quy định tại Điều 296 BLTTDS.

**Về nội dung:**

Cụ Nguyễn Phạm Hạp chết từ lâu không rõ năm và cụ Nguyễn Thị Thành, chết năm 1963 sinh được 04 người con gồm: Ông Nguyễn Văn Mai, (bí danh Cao Phong), năm sinh, năm chết không rõ; bà Nguyễn Thị Nhài (sinh, chết không rõ năm; bà Nguyễn Thị Quạt, sinh năm 1921, chết năm 2015; ông Nguyễn Phạm Liệt (*Nguyễn Mạnh Liệt*), sinh năm 1925, chết 2003 ngoài các con trên hai cụ không có con đẻ con nuôi nào khác.

Sinh thời cụ Hạp và cụ Thành tạo dựng được diện tích đất tại thửa đất số 13 hiện đang mang tên ông Tô Đình M và thửa 14 hiện đang mang tên ông Nguyễn Mạnh Liệt (trước đây là 01 thửa) thuộc tờ bản đồ số 8 thôn Úc Lý xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Hà Nội, diện tích hơn 400m$^2$, ngày 18/3/1963 cụ Thành lập Chúc thư phân chia tài sản của mình cho hai người con và được UB hành chính xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Đông chứng thực ngày 01/4/1963, theo nội dung chúc thư của cụ Thành và Hội đồng gia tộc thì đất đai, nhà cửa của cụ Thành đang sử dụng được chia cho hai người con trai là ông Nguyễn Phạm Liệt (Nguyễn Mạnh Liệt) và bà Nguyễn Thị Quạt mỗi người 01 phần để sử dụng, quá trình sử dụng năm 1995 – 1996 thì thửa đất số 14 đã được ông Liệt kê khai đứng tên trên bản đồ địa chính xã Thanh Văn, còn thửa đất số 13 ông Tô Đình M kê khai đứng tên sử dụng và đã được UBND huyện Thanh Oai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Miền. Do điều kiện gia đình công việc ông Liệt không thường xuyên sinh sống trên thửa đất số 14 nói trên thì gia đình bà Quạt cùng con trai ông Miền đã đập tường bao, thay khóa nhà xâm phạm đến quyền lợi của ông Liệt, do đó ông Liệt đã có đơn khiếu nại đến UBND xã Thanh Văn và UBND huyện Thanh Oai, tại Công văn số 115 /CV – UB ngày 10/01/1998 của UBND huyện Thanh Oai về việc trả lời đơn và tại Biên bản thực hiện Công văn số 115 của Thanh tra huyện và UBND xã Thanh Văn ngày 15/6/2000 thể hiện ông Miền con bà Quạt xây lại bức tường đã phá trước đây và ông Liệt chủ động mua khóa nhà mới, việc này cho thấy việc chia tài sản của cụ Thành cho hai người con từ năm 1963 là thật.

Tại Biên bản xác minh ngày 07/8/2020 Tại UBND xã Thanh Văn cung cấp Tại bản đồ 364 lập năm1995 – 1997 hiện UBND xã Thanh Văn quản lý, sử dụng thể hiện thửa đất số 14, tờ bản đồ 8 có diện tích 214m$^2$ thể hiện tên người sử dụng là ông Nguyễn Mạnh Liệt (bố đẻ ông Nguyễn Chiến T), liền kề với thửa đất số 14 là thửa đất số 13, tờ bản đồ số 8, diện tích 234m$^2$ thôn Úc Lý, xã Thanh Văn thể hiện tên người sử dụng là ông Tô Đình M, thửa đất này được UBND huyện Thanh Oai cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2002 mang tên Tô Đình M. Theo ông Miền khai nhận thửa đất hiện ông đang ở là do bố ông là Tô Đình Cường mua của cụ Thành khi các cụ còn sống, tuy nhiên ông không có văn bản, giấy tờ nào thể hiện việc mua bán như ông trình bày nên không có căn cứ xác thực việc mua bán trên. Do đó có đủ căn cứ khẳng định toàn bộ diện tích đất của hai thửa 13 và 14 đều là tài sản của cụ Thành chia cho hai con.

**Xét về nội dung chúc thư của cụ Thành**: Ngày 18/3/1963 cụ Nguyễn Thị Thành lập chúc thư với nội dung sau: "*Nam nữ trưởng thành. Mẫu tại đường niên dao lão nhược sinh tử bất chi hạ kỳ, mẫu nhận thấy chi thổ cư gia ốc, quân thân chúng tử mỗi nữ nhân nhất thuận, cửa nhà hủy nát gió đổ bất kỳ, cho nên người con thứ hai là Nguyễn Phạm Liệt và hai con gái đứng lên tu sửa lại để cho mâu thân ở, nay tôi cùng hội đồng gia tộc đem số đất và nhà cửa cho Nguyễn Phạm Liệt là người con thứ hai, và số tiền tu sửa lại là do của Nguyễn Phạm Liệt bỏ ra tôi còn sống, do Nguyễn Phạm Liệt phải nuôi và quần áo.*

*Tôi chết do Nguyễn Pham Liệt mai táng cùng hai người con gái còn ngoài ra tôi không cần tên Mai. Còn một số đất tôi sẽ cho người con gái là Nguyễn Thị Quạt số đất 4m ở đầu nhà đem cắt ra cho con gái tôi và 3 thước ngõ đi về đằng trước cửa nhà, vì Nguyễn Thị Quạt là con gái tuy có công nuôi tôi từ khi kháng chiến đến nay còn ngoài ra tôi không tin cậy người con trai trưởng là Nguyễn Phạm Mai cả".*

Việc lập chức thư được Hội đồng gia tộc ký chứng kiến cũng như điểm chỉ của cụ Nguyễn Thị Thành, được chứng thực tại UBHC xã Thanh Văn, Thanh Oai, Hà Đông ngày 01/4/1963.

Thời điểm cụ Nguyễn Thị Thành lập chúc thư cho thấy ông Nguyễn Phạm Hạp chồng cụ Thành đã chết từ lâu, các bên đương sự không xác định được thời gian cụ Hạp chết do đó việc quản lý, định đoạt di sản thuộc quyền của cụ Thành là hợp pháp, việc lập chúc thư phân chia di sản tại thời điểm đó phù hợp với chính sách quản lý đất đai của Nhà nước khi chưa có luật đất đai và đúng với ý nguyện của cụ Thành. Các con của cụ Thành sau khi được chia đất đã kê khai, sử dụng đúng phần đất cụ chia.

Từ những nhận định trên xác định toàn bộ diện tích đất tại 02 thửa đất số 13,14 hiện nay là tài sản chung của hai cụ Hạp cụ Thành, cụ Hạp chết trước cụ Thành và không để lại di chúc, nên việc quản lý, định đoạt thuộc về cụ Thành, năm 1963 cụ Thành mới lập chúc thư chia tài sản cho hai con như đã nêu trên. Mặt khác, nếu cho rằng thửa đất số 13, 14 là tài sản chung của hai cụ thì việc cụ Thành định đoạt ½ diện tích đất cho ông Liệt cũng không vượt quá quyền tài sản của cụ Thành. Đủ căn cứ xác định di sản của cụ Thành đã được phân chia, người được phân chia đăng ký biến động và có tên trên bản đồ quản lý đất đai của UBND xã Thanh Văn, việc ông Tô Đình M ngăn cản việc quản lý sử dụng là không phù hợp. Bản án sơ thẩm căn cứ các Điều 163, 164, 166 Bộ Luật dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là người thừa kế của ông Nguyễn Phạm Liệt về việc đòi lại quyền sử dụng thửa đất là di sản thừa kế tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 8, diện tích 214 $m^2$(số đo thực tế là 210,8$m^2$) thôn Úc Lý, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai là có căn cứ.

Đối với ngôi nhà của cụ Thành trên thửa đất số 14 và nhà ở của ông Tô Đình M tại thửa đất số 13 đều sử dụng 01 ngõ đi chung, căn cứ số diện tích trên bản đồ của UBND xã Thanh Văn quản lý thì thửa đất số 14 có diện tích 214$m^2$, số đo thực tế là 210,8$m^2$, thiếu 2,3$m^2$ và thửa đất số 13 có diện tích 234$m^2$, số đo thực tế là 245,4$m^2$, tăng lên 11,4 $m^2$, để việc sử dụng diện tích đất của hai thửa cần cắt 02 m ngõ đi phía bên ngoài cổng có diện tích 2,62 m x 2m = 5,24$m^2$ là ngõ đi chung cho hai thửa đất 13 và 14 là phù hợp

Về công sức: Đối với ngôi nhà của cụ Thành tại thửa đất số 14 và các cây trồng trên đất do ông Tô Đình M trồng và sửa chữa khi giao tài sản thì nguyên đơn thanh toán giá trị cây trồng và tiền sữa chữa nhà cho bị đơn là phù hợp.

Ông Nguyễn Chiến T và bà Dương Thị Chiến có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

Về chi phí tố tụng thẩm định, định giá tài sản nguyên đơn tự nguyện chịu nên không xem xét.

Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp đối với thửa đất số 14 thôn Úc Lý, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai. Bản án sơ thẩm có nhận định về quyền khởi kiện chia thừa kế đối với thửa đất số 13 là không cần thiết, nên sửa án sơ thẩm đối với nhận định này.

Quan điểm Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của HĐXX.

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Tô Đình M.

**Về án phí:**

Miễn án phí dân sự sơ thẩm, dân sự phúc thẩm cho ông Miền vì thuộc đối tượng người cao tuổi.

Nguyên đơn ông Thắng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên, áp dụng Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 41/2023/DSST ngày 29/11/2023 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Căn cứ**:

- Các Điều 163, 164, 166, 221, 234 Bộ luật dân sự năm 2015;
- Điều 203 Luật đất đai năm 2013.
- Điểm đ Khoản 1 Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016 – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UB thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu quản lý và sử dụng về án phí, lệ phí toà án, điều 2 Luật người cao tuổi ngày 23/11/2009 của Quốc Hội.

**Xử**:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Chiến T với bị đơn ông Tô Đình M về việc: Đòi quyền sử dụng đất là di sản thừa kế, tại thửa đất số 14, tờ bản đồ số 8, địa chỉ: Thôn Úc Lý, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội.

Công nhận diện tích đất 210,8m$^2$ được giới hạn bởi các điểm từ 1,2,3,4,5,5',6,7,8 có giá trị 632.400.000 đồng thuộc thửa đất số 14, tờ bản đồ số 8, địa chỉ: Thôn Úc Lý, xã Thanh Văn, huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, trên đất có 01 ngôi nhà cấp 4 có giá trị 11.430.000 đồng là di sản thừa kế của ông Nguyễn Mạnh Liệt (Nguyễn Phạm Liệt), người thừa kế của ông Liệt là ông Nguyễn Chiến T và bà Dương Thị Chiến.

Công nhận phần diện tích 5,24m$^2$ được giới hạn bởi các điểm 5',9,10.6 là ngõ đi chung của thửa đất số 13 và 14 thuộc quyền sử dụng của hộ ông Tô Đình M, bà Trương Thị Thoa, anh Tô Chí Chung, chị Tô Thị Hòa và ông Nguyễn Chiến T, bà Dương Thị Chiến. (Có sơ đồ kèm theo bản án.)

Ông Nguyễn Chiến T phải thanh toán giá trị các cây trồng trên đất tại thửa đất số 14 cho ông Tô Đình M là 8.700.000 đồng và 11.430.000 đồng tiền sửa chữa nhà. Tổng là: 20.130.000 đồng.

Ông Nguyễn Chiến T và bà Dương Thị Chiến có nghĩa vụ liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

**Về án phí:**

Miễn án phí dân sự sơ thẩm, dân sự phúc thẩm cho ông Tô Đình M.

Nguyên đơn ông Thắng không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm được nhận lại 2.500.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 01918 ngày 06/12/ 2019 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Oai, Hà Nội.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền,

hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

***Nơi nhận:***
- *VKSNDTP Hà Nội;*
- *TAND huyện Thanh Oai;*
- *Chi cục THADS huyện Thanh Oai;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu văn phòng;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

**Trần Thị Liên Anh**